

Ngày 10/08/2026



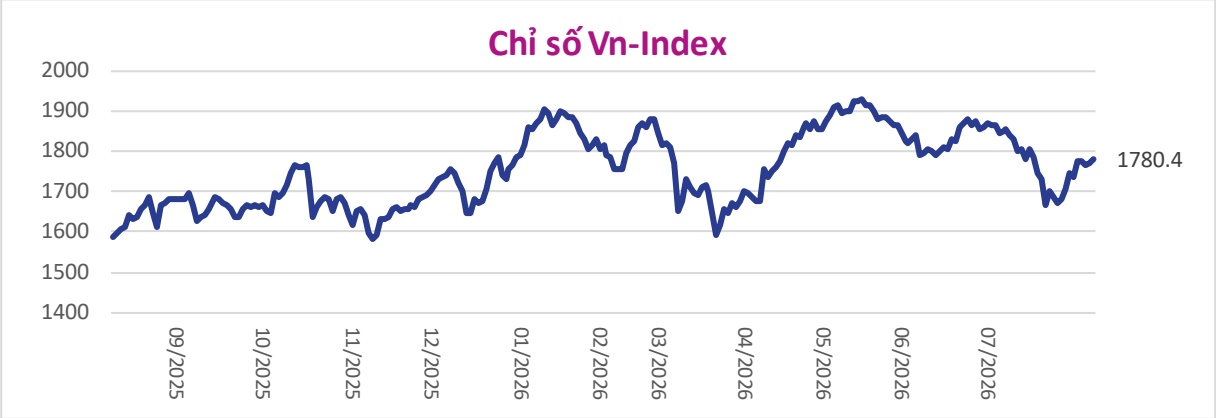
TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

GIỮA PHIÊN



Tổng quan thị trường

1780.4 12.34 0.70%

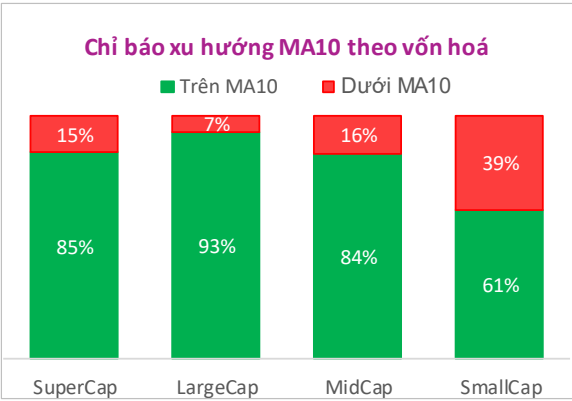


Phiên giao dịch sáng ngày 10/08/2026, chỉ số Vn-Index đang tăng điểm mạnh, tuy nhiên số lượng mã tăng giá không nhiều. So với phiên giao dịch ngày hôm trước, Vn-Index tăng 12,34 điểm, và đang vận động trên đường trung bình 10 ngày. Trong số các mã cổ phiếu trụ có vốn hoá lớn nhất trong Vn-Index, một số mã cổ phiếu đang có mức tăng giá mạnh là: FPT(+1,3%), TCB(+1,7%), GAS(+5,6%), VPB(+1,6%), GVR(+5,0%). Diễn biến của các chỉ báo dòng tiền cho thấy: Cả hai chỉ báo dòng tiền AccDist và OBV tiếp tục trong xu hướng tăng.

Trong tháng 7/2026, khối ngoại tiếp tục đà bán ròng cổ phiếu với tổng giá trị là -11.547 tỷ đồng. Tuy nhiên, trong những ngày đầu tháng 8/2026, khối ngoại chuyển sang mua ròng 1.964 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm 2026 đến nay, khối ngoại đã bán ròng với tổng giá trị là -90.258 tỷ đồng. Tuy nhiên, trong những phiên giao dịch gần đây, khối ngoại đã có dấu hiệu chuyển sang bán ròng. Trong phiên giao dịch sáng nay, khối ngoại đang bán ròng -305 tỷ đồng.

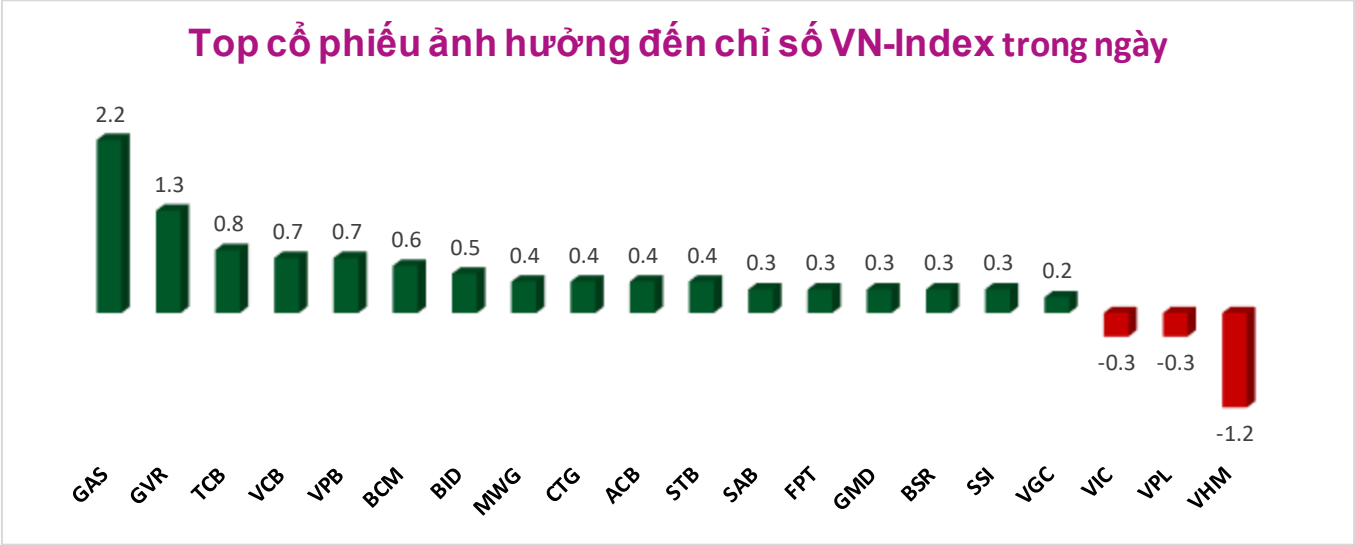
Chỉ báo xu hướng ngắn hạn

Chỉ báo xu hướng MA10 theo ngành		
Ngân hàng ↑	Bất động sản ↑	Chứng khoán ↑
Thép ↑	Phân bón ↑	Công nghệ ↑
Dầu khí ↑	Khu CN ↑	Thủy sản
Bảo hiểm ↑	Xây dựng	Cảng biển ↑
Mía đường ↓	Bán lẻ ↑	Dệt may ↑

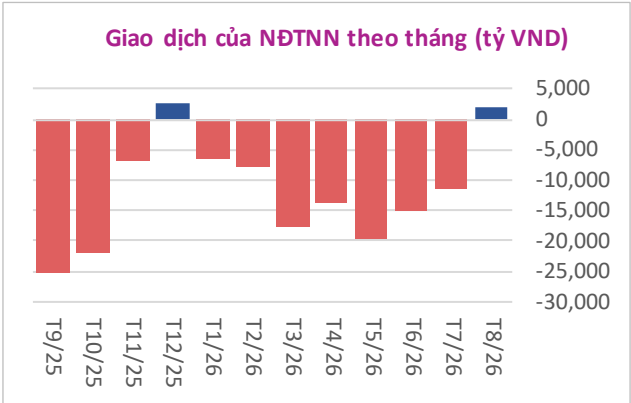
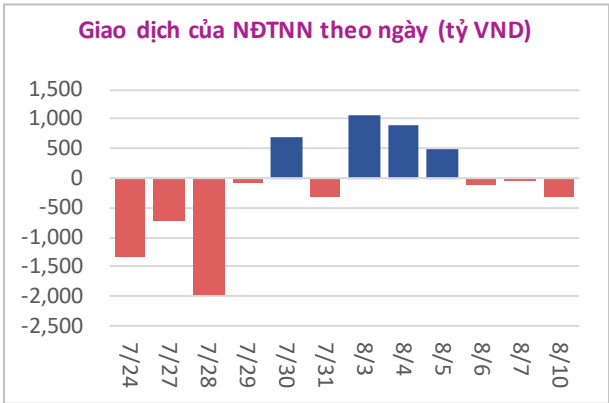


TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

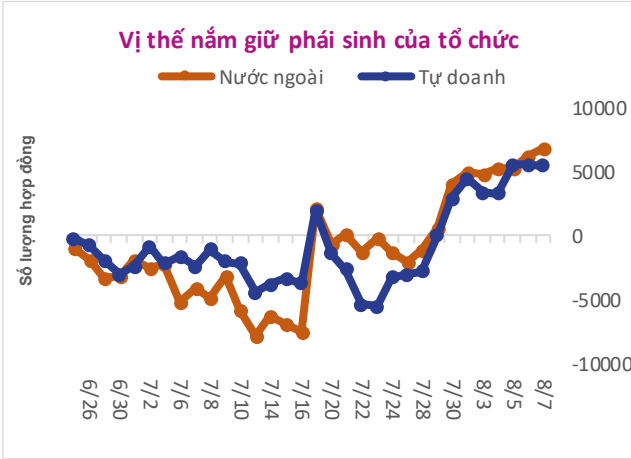
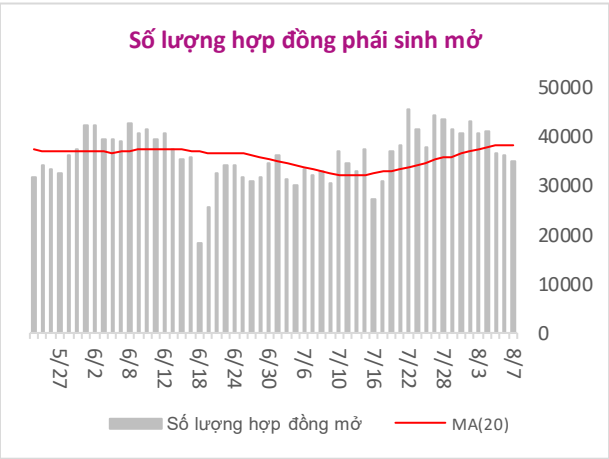
Nhóm dẫn dắt thị trường



Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài

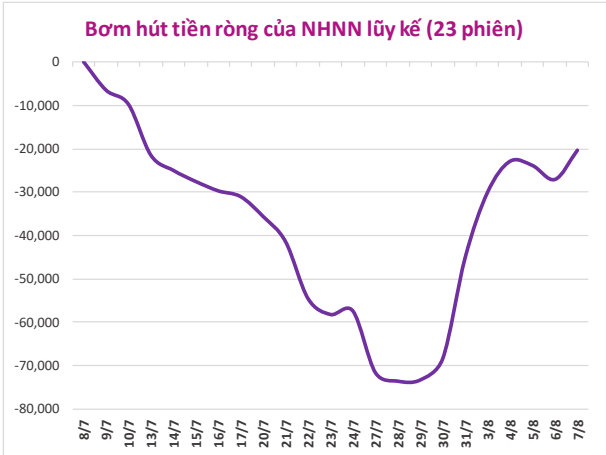
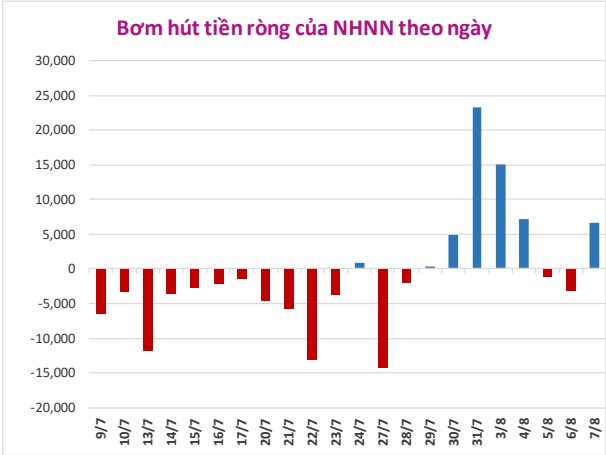


Thị trường phái sinh VN30



Ghi chú: số âm = hợp đồng short phái sinh

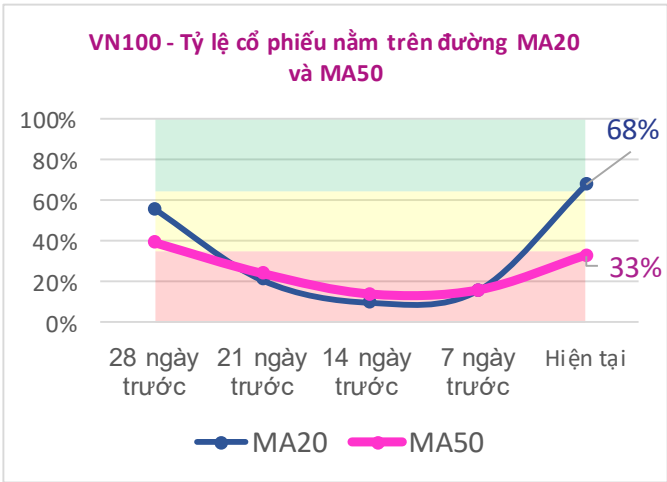
TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG



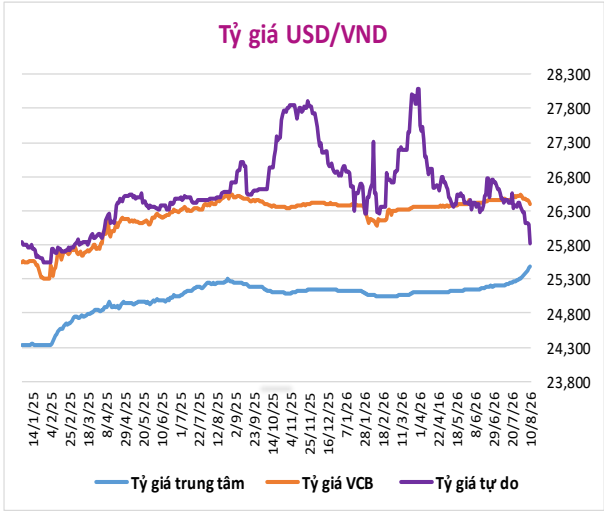
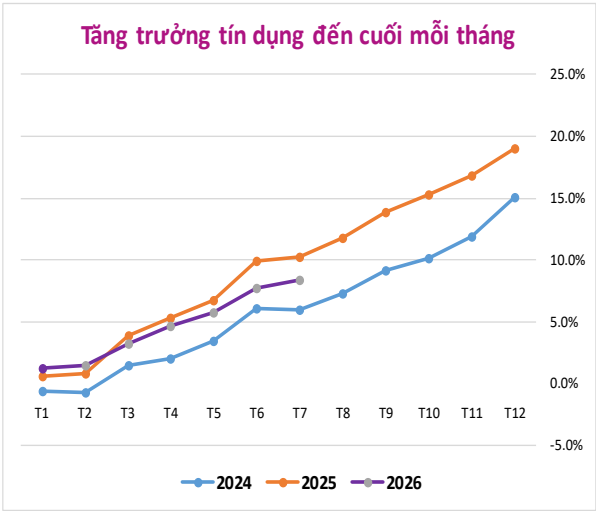
Các mã cổ phiếu ảnh hưởng đến VnIndex 5 ngày gần nhất

VHM (+14.6)	VIC (+13.3)	DGC (+4.6)	PNJ (+4.0)	DGW (+3.3)
CTR (+1.9)	VCB (-1.7)	VGC (-1.7)	MSN (-1.9)	CTG (-2.0)
BCM (-2.2)	BSR (-2.2)	GVR (-2.2)	PHR (-2.2)	BID (-2.5)
BVH (-2.5)	VPI (-2.6)	VNM (-3.1)	BMP (-5.1)	GAS (-6.0)

Tỷ lệ cổ phiếu nằm trên đường MA20 và MA50



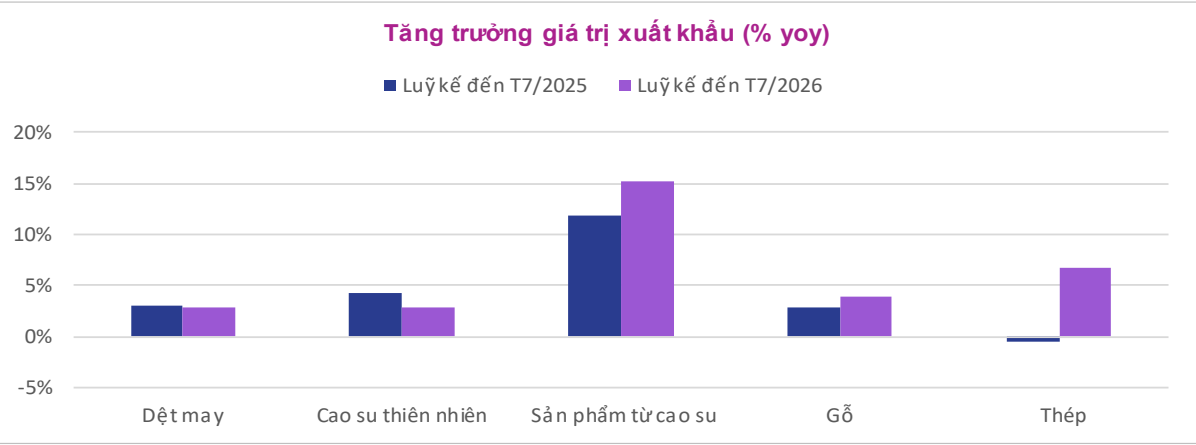
Tăng trưởng tín dụng và tỷ giá



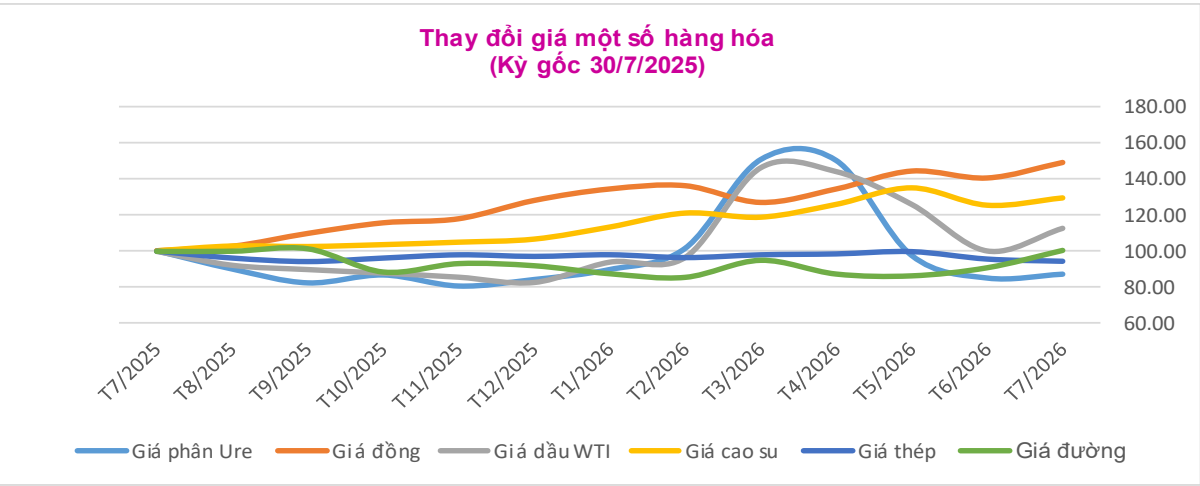
Chỉ tiêu vĩ mô Việt Nam

Chỉ tiêu	05/2026	06/2026	07/2026	Nhận xét
Chỉ số PMI	52.8	51.8	52.9	PMI duy trì tích cực trên 50 điểm, tháng 7 đạt mức cao nhất của năm tháng gần nhất
Sản xuất công nghiệp (YoY)	10.1%	12.7%	14.5%	Duy trì tăng trưởng tích cực và ổn định trong nhiều tháng liên tiếp; tháng 7 đạt cao nhất sáu tháng
Tổng mức bán lẻ hàng hoá (YoY)	11.8%	14.8%	14.5%	Duy trì tăng trưởng ổn định nhiều tháng liên tiếp; tháng 7 tiếp tục tăng trưởng trên 14%
Kim ngạch xuất khẩu (YoY)	18.0%	28.1%	25.5%	Tiếp tục duy trì tăng trưởng ở mức cao
Kim ngạch nhập khẩu (YoY)	33.8%	45.7%	41.7%	Duy trì tăng trưởng cao; tháng 7 tiếp tục trên 40%, nhưng nhập siêu tháng thứ tám liên tiếp
Tỷ lệ lạm phát (YoY)	5.6%	4.7%	4.5%	Lạm phát vẫn ở mức cao, nhưng tiếp tục có phần hạ nhiệt so với 4 tháng trước đó
Tỷ giá VCB USD/VND (MoM)	0.1%	0.3%	0.09%	Tỷ giá ít biến động nhiều tháng gần đây

Tăng trưởng xuất khẩu một số ngành hàng



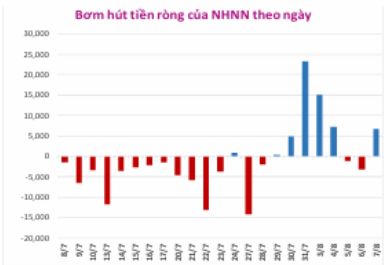
Diễn biến giá một số loại hàng hoá



ĐIỂM TIN

TIN NỔI BẬT

NHNN quay đầu bơm ròng gần 25.000 tỷ tuần qua, lãi suất liên ngân hàng tăng trở lại: Báo cáo mới nhất cho thấy Ngân hàng Nhà nước đã chuyển hướng bơm ròng hơn hai mươi bốn ngàn tỷ đồng trong tuần qua, chấm dứt chuỗi ba tuần liên tiếp hút tiền về. Động thái này nhằm mục đích hỗ trợ thanh khoản cho hệ thống khi áp lực ngắn hạn xuất hiện trở lại. Cùng lúc đó, lãi suất liên ngân hàng qua đêm đã bật tăng sau một thời gian dài duy trì ở mức đáy kỷ lục của ba năm. Việc bơm ròng này cho thấy sự linh hoạt trong điều hành chính sách tiền tệ để bình thường hóa lượng vốn lưu thông. Hơn nữa, những điều chỉnh về tỷ lệ tiền gửi của Kho bạc Nhà nước cũng được kỳ vọng sẽ giải phóng một lượng thanh khoản lớn, giúp các ngân hàng thương mại duy trì mặt bằng lãi suất cho vay ổn định trong thời gian tới. Nhìn chung, nhà điều hành đang nỗ lực cân bằng giữa kiểm soát lạm phát và thúc đẩy dòng vốn vào nền kinh tế. (Nguồn: vietnambiz.vn)



TIN QUỐC TẾ

Iran nêu 6 điều kiện để mở lại eo biển Hormuz: Chính phủ Iran vừa đưa ra sáu điều kiện với Mỹ để xem xét việc mở cửa lại eo biển Hormuz. Theo ông Mohammad Bagher Zolghadr, Thứ ký Hội đồng an ninh Tối cao Iran, các yêu cầu bao gồm: chấm dứt ngay sự đe dọa, dừng chiến dịch quân sự nhắm vào Iran và đồng minh trong khu vực, gỡ bỏ lệnh phong tỏa hàng hải, bồi thường thiệt hại, dỡ bỏ lệnh trừng phạt và giải phóng số tài sản đang bị đóng băng của Tehran. Ông Zolghadr khẳng định rõ tuyến hàng hải chiến lược này sẽ không được mở lại cho đến khi Washington chịu thay đổi triệt để hành vi. Đồng thời, lực lượng Vệ binh Cách mạng Hồi giáo nước này cũng nhấn mạnh rằng quyết định mở cửa hoàn toàn độc lập. (Nguồn: vnexpress.net)

Vận tải biển toàn cầu tăng mạnh bất chấp căng thẳng địa chính trị: Bất chấp những căng thẳng địa chính trị và bất ổn kinh tế toàn cầu, khối lượng hàng hóa vận chuyển bằng container đường biển trong sáu tháng đầu năm nay vẫn ghi nhận mức tăng hơn năm phần trăm, đạt mốc 98,4 triệu TEU. Châu Á, đặc biệt là khu vực Viễn Đông, tiếp tục đóng vai trò là động lực chính thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của toàn thị trường. Điểm nhấn đáng chú ý là khu vực châu Phi cận Sahara ghi nhận lượng nhập khẩu hàng hóa từ châu Á tăng vọt tới ba mươi phần trăm. Tại Bắc Mỹ, hoạt động nhập khẩu cũng đã bắt đầu phục hồi nhẹ. Tuy nhiên, dù nhu cầu vận chuyển vẫn luôn ở mức cao, giá cước lại đang lao dốc. (Nguồn: vietnambiz.vn)

TIN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Mỹ đang giao dịch tích cực với sắc xanh lan rộng. Chỉ số Nasdaq dẫn đầu đã tăng khi cộng thêm 342.26 điểm, tương đương mức tăng mạnh 1.30%, đạt mốc 26690.62 điểm. Điều này phản ánh dòng tiền đang tập trung vào nhóm cổ phiếu công nghệ. Tiếp theo, S&P 500 cũng thể hiện sự phục hồi tốt với mức tăng 0.62% (tăng 47.68 điểm), vươn lên 7757.64 điểm. Cuối cùng, chỉ số Dow Jones nhích nhẹ 0.28% (tăng 151.83 điểm), chốt ở 54036.93 điểm. Nhìn chung, sự đồng thuận tăng điểm của cả ba chỉ số quan trọng nhất chứng tỏ tâm lý nhà đầu tư đang vô cùng lạc quan. Đây là một tín hiệu đáng mừng cho toàn bộ nền kinh tế Mỹ. (Nguồn: VIX tổng hợp)

Thị trường dầu mỏ thế giới ghi nhận sự giằng co mạnh sau một tuần giảm sâu do các yếu tố địa chính trị. Cụ thể, giá dầu thô WTI giao dịch quanh mốc 78,80 USD/thùng, trong khi dầu thô Brent duy trì ở mức khoảng 84,38 USD/thùng, thể hiện sự phục hồi nhẹ so với các phiên giao dịch trước đó. Tuần qua, thị trường đã chứng kiến lực bán ra rất mạnh khi triển vọng đạt được thỏa thuận nhằm hạ nhiệt căng thẳng tại eo biển Hormuz trở nên rất rõ ràng, làm giảm bớt lo ngại về gián đoạn nguồn cung. Tuy nhiên, đã giảm giá dường như đã chứng lại đôi chút vì giới đầu tư vẫn giữ tâm lý thận trọng trước rủi ro tiềm ẩn lớn. (Nguồn: VIX tổng hợp)

Thị trường vàng thế giới duy trì xu hướng biến động phức tạp với sự đan xen giữa lực mua tích trữ và áp lực chốt lời ngắn hạn từ giới đầu tư. Giá vàng miếng SJC neo ở mức cao, dao động quanh mốc 141 triệu đồng một lượng chiều mua vào và 144 triệu đồng một lượng chiều bán ra. Giá vàng nhẫn trơn cũng vọt mạnh lên ngưỡng 138,5 đến 145,5 triệu đồng mỗi lượng tùy từng thương hiệu. Sự thăng hoa này được tiếp sức trực tiếp từ đà tăng phi mã của giá vàng thế giới, khi kim loại quý vượt qua mốc 4.300 USD và chốt tuần ở mức 4.343 USD mỗi ounce. Nguyên nhân cốt lõi dẫn đến sự bứt phá này là do đồng USD đang suy yếu nhanh chóng trên toàn cầu. Nhiều chuyên gia khuyến nhà đầu tư nên theo dõi sát sao để đưa ra quyết định phù hợp nhất. (Nguồn: VIX tổng hợp)

CHỈ SỐ	ĐIỂM	+/-	+/- (%)
Dow Jones	54036.93	151.83	0.28
S&P 500	7757.64	47.68	0.62
Nasdaq	26690.62	342.26	1.30
FTSE100	10901.09	33.20	0.31
Euro Stoxx 50	6523.86	21.30	0.33
DAX	26319.45	179.32	0.69
Nikkei 225	66177.00	570.29	0.87
Shanghai	3940.04	39.69	1.02
KOSPI	6258.77	-37.61	-0.60

TIN TRONG NƯỚC

Nợ xấu ngành ngân hàng vượt 310.000 đồng sau nửa đầu năm 2026: Bức tranh tài sản của hai mươi bảy ngân hàng niêm yết trong sáu tháng đầu năm nay bộc lộ thách thức lớn khi tổng nợ xấu vượt ba trăm mười ngàn tỷ đồng, tăng mười tám phần trăm so với đầu năm. Tỷ lệ nợ xấu bình quân cũng nhích lên mức hai phẩy không một phần trăm. Trái ngược đã tăng của nợ xấu, tỷ lệ bao phủ trung bình toàn ngành lại sụt giảm mạnh từ chín mươi lăm xuống tám mươi ba phần trăm. Khối lượng rủi ro tập trung chủ yếu ở các ngân hàng có quy mô hàng đầu như Sacombank, BIDV và VPBank. Sự suy yếu của dự phòng rủi ro đang đè nặng lên khả năng duy trì lợi nhuận vào giai đoạn nửa cuối năm nay. (Nguồn: vietnambiz.vn)

Tiêu chí phân loại doanh nghiệp để thực hiện cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp: Phó Thủ tướng Nguyễn Văn Thắng vừa ký ban hành quyết định về tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhằm cơ cấu lại vốn nhà nước. Quy định phân loại dựa trên lĩnh vực hoạt động và tỷ lệ vốn quan nắm giữ, làm cơ sở để sắp xếp hoặc thoái vốn. Cụ thể, Nhà nước tiếp tục giữ toàn bộ vốn tại các đơn vị cung ứng dịch vụ công ích thiết yếu, hạ tầng trọng điểm quốc gia và doanh nghiệp khoa học công nghệ. Tỷ lệ nắm giữ từ sáu mươi lăm phần trăm trở lên được áp dụng cho ngành hàng không, cảng biển đặc biệt, khai khoáng quy mô lớn và tài chính. Mức nắm giữ trên năm mươi phần trăm dành cho đầu mối nhập xăng dầu, viễn thông. (Nguồn: baocinhphu.vn)

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Danh mục theo dõi trung hạn

STT	Mã	Ngành	Chỉ số cơ bản				Chỉ số định giá				Giá thị trường (10/8/26)		
			% LNST Q3/25 (YoY)	% LNST Q4/25 (YoY)	Biên lợi nhuận ròng Q3/25	Biên lợi nhuận ròng Q4/25	ROE Chỉ số (TTM) Năm: 2025 (TTM)	ROA Chỉ số (TTM) Năm: 2025 (TTM)	Book Value	EPS	P/B	P/E	
1	ACB	Ngân hàng	10.6%	-38.7%	51.1%	33.9%	17.6%	1.7%	18,401	3,042	1.23	7.5	22,700
2	ANV	Thủy sản	915.5%	4610.8%	14.2%	11.9%	31.6%	18.7%	13,226	3,748	1.33	4.7	17,600
3	BFC	Phân bón	14.0%	-29.9%	3.6%	2.8%	19.3%	8.6%	29,657	7,003	1.79	7.6	53,000
4	BID	Ngân hàng	16.7%	45.3%	28.8%	38.2%	18.8%	1.0%	24,726	4,342	1.59	9.1	39,350
5	BMP	VLXD	21.0%	13.2%	22.9%	20.3%	44.0%	37.4%	35,151	15,010	4.25	9.9	149,300
6	BSR	Dầu khí	175.1%	3739.7%	2.6%	8.1%	8.9%	6.0%	12,079	1,036	2.19	25.5	26,450
7	CTD	Xây dựng	217.2%	117.8%	4.0%	2.3%	8.6%	2.5%	90,563	7,540	0.69	8.3	62,800
8	CTG	Ngân hàng	63.9%	12.3%	37.8%	47.4%	21.1%	1.3%	23,129	4,488	1.42	7.3	32,750
9	CTR	Xây dựng	15.5%	8.8%	4.3%	4.1%	30.5%	7.8%	18,086	5,242	4.24	14.6	76,600
10	DCM	Phân bón	171.9%	16.6%	11.0%	10.3%	18.7%	11.7%	20,390	3,706	1.56	8.6	31,800
11	DGW	Bán lẻ	39.2%	10.3%	2.3%	2.0%	16.9%	5.5%	15,690	2,508	2.59	16.2	40,600
12	DHA	Khai thác đá	111.3%	146.3%	32.8%	18.4%	24.0%	21.7%	32,319	7,258	1.52	6.8	49,000
13	FOX	Viễn thông	26.2%	22.8%	18.4%	17.3%	31.2%	13.7%	15,202	4,719	4.35	14.0	66,200
14	FPT	Phần mềm	17.1%	19.5%	16.9%	14.8%	23.6%	11.7%	25,683	6,590	2.79	10.9	71,700
15	GAS	Dầu khí	1.3%	-32.4%	7.3%	3.2%	17.7%	13.0%	28,038	4,796	2.81	16.4	78,800
16	GEG	Điện	267.5%	676.3%	11.9%	16.3%	11.5%	4.6%	15,665	2,282	0.78	5.3	12,150
17	GMD	Dịch vụ	-3.6%	76.4%	27.7%	40.9%	11.7%	8.9%	34,842	5,162	2.31	15.59	80,500
18	HAG	Nông nghiệp	23.1%	345.5%	22.8%	50.7%	18.1%	8.6%	11,191	1,762	1.26	7.97	14,050
19	HDG	Bất động sản	85.0%	482.5%	47.2%	42.2%	9.0%	4.9%	22,644	2,570	0.74	6.54	16,800
20	HHV	Xây dựng	23.3%	58.1%	16.7%	16.7%	5.1%	1.5%	24,481	1,364	0.41	7.44	10,150
21	HPG	Thép	32.8%	38.4%	11.0%	8.4%	12.6%	6.4%	17,096	2,021	1.29	10.93	22,100
22	HT1	Xi măng	278.5%	413.6%	4.6%	4.3%	5.5%	3.5%	13,336	718	0.99	18.32	13,150
23	KBC	Bất động sản	54.8%	2477.5%	23.2%	40.3%	9.1%	3.8%	28,399	2,365	0.99	11.88	28,100
24	KDH	Bất động sản	692.5%	101.7%	47.9%	43.7%	5.2%	3.2%	18,865	1,456	0.96	12.43	18,100
25	LCG	Xây dựng	9.6%	130.2%	7.1%	4.7%	5.7%	2.2%	13,112	723	0.55	9.95	7,190
26	MCH	Thực phẩm	-18.9%	-11.1%	22.6%	22.7%	44.5%	21.6%	17,480	6,336	7.72	21.31	135,000
27	MML	Thực Phẩm	419.5%	79.6%	4.3%	6.3%	11.6%	5.0%	15,282	1,819	1.86	15.67	28,500
28	MSH	Hàng May mặc	54.2%	17.4%	12.2%	14.6%	28.7%	13.3%	19,626	5,962	1.59	5.25	31,300
29	MSN	Thực phẩm	43.4%	48.4%	8.8%	9.9%	9.6%	3.0%	29,647	4,448	2.29	15.26	67,900
30	MSR	Khai khoáng	101.5%	207.9%	0.3%	9.3%	0.1%	0.0%	11,076	10	3.57	3846.93	39,500
31	MWG	Bán lẻ	121.4%	144.9%	4.5%	4.9%	23.0%	9.1%	22,575	4,814	3.21	15.04	72,400
32	NAF	Nước trái cây	55.8%	26.3%	7.0%	7.6%	16.5%	6.7%	11,491	2,140	4.19	22.48	48,100
33	NLG	Bất động sản	679.5%	-62.1%	12.5%	29.6%	4.8%	2.5%	30,559	1,951	0.74	11.59	22,600
34	NT2	Điện	383.5%	641.4%	11.1%	21.9%	25.0%	12.6%	16,880	3,926	1.27	5.45	21,400
35	NTP	VLXD	49.9%	-6.3%	16.0%	10.8%	25.1%	14.8%	24,742	5,805	1.98	8.44	49,000
36	PLX	Dầu khí	441.0%	14.2%	0.8%	0.9%	9.2%	3.2%	22,781	2,305	1.60	15.84	36,500
37	POW	Điện	109.2%	585.3%	12.1%	7.9%	6.5%	2.8%	13,307	1,019	1.03	13.39	13,650
38	PVS	Dầu khí	73.3%	73.5%	3.5%	9.9%	11.8%	5.0%	31,694	3,722	1.09	9.32	34,700
39	QNS	Đường	-28.4%	-2.8%	14.2%	22.4%	18.6%	13.6%	28,956	5,231	1.62	8.98	47,000
40	SBT	Đường	-13.0%	-19.2%	3.7%	2.8%	6.7%	2.2%	13,938	866	1.50	24.19	20,950
41	SHB	Ngân hàng	49.8%	8.3%	40.7%	39.0%	19.1%	1.5%	14,800	2,605	0.79	4.49	11,700
42	SIP	Bất động sản	21.7%	6.3%	17.1%	17.4%	25.3%	5.0%	24,181	6,303	2.10	8.08	50,900
43	STB	Ngân hàng	31.8%	-176.5%	33.0%	-35.8%	10.3%	0.7%	31,756	3,150	2.38	23.97	75,500
44	TCB	Ngân hàng	14.2%	104.1%	46.4%	47.2%	15.4%	2.3%	25,331	3,663	1.19	8.25	30,200
45	TCM	Hàng May mặc	-21.4%	-24.2%	7.1%	5.4%	11.4%	6.7%	21,823	2,419	0.76	6.88	16,650
46	TRC	Cao su	60.4%	-68.8%	49.0%	15.2%	13.1%	11.5%	69,312	8,669	1.14	9.12	79,100
47	VCB	Ngân hàng	5.3%	0.7%	50.0%	45.0%	16.6%	1.6%	27,231	4,213	2.21	14.27	60,100
48	VGI	Hàng May mặc	56.0%	57.7%	7.1%	8.4%	9.1%	4.4%	20,090	2,666	0.57	4.31	11,500
49	VHC	Thủy sản	33.5%	-43.4%	13.1%	9.0%	14.4%	10.6%	44,495	6,465	1.19	8.18	52,900
50	VJC	Hàng không	-43.9%	43618.4%	1.9%	1.7%	10.1%	1.8%	42,005	3,589	3.01	35.19	126,300
51	VNM	Sản phẩm từ sữa	4.5%	31.7%	14.8%	16.6%	26.6%	17.4%	16,499	4,504	3.78	13.85	62,400
52	VPB	Ngân hàng	76.8%	61.1%	36.6%	36.2%	14.6%	2.2%	22,722	3,070	1.12	8.27	25,400
53	VTP	Vận tải	-20.2%	17.3%	1.7%	2.6%	24.1%	5.8%	14,519	3,348	3.62	15.68	52,500

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Cập nhật giá hàng hoá

Chỉ số	Giá	+/- 15 ngày	+/- 30 ngày	+/- Định 1 tháng	+/- Đáy 1 tháng
BTC	64880.19(+519)	-408	+5,134	-1,557	+6,082
Giá dầu WTI	78.18(+1)	-4	+7	-14	+10
Giá gas châu Âu	56.4(-2)	-1	+14	-7	+14
Giá vàng	4343.43(+104)	+335	+327	0	+367
Giá đồng	6.57(-0)	+0	+0	-0	+1
Giá đường	16.45(+1)	+2	+2	0	+2
Giá phân Ure	400(+12)	-22	+32	-52	+38
Giá thép	3010(-1)	-60	-46	-121	+57
Giá quặng sắt (62%Fe)	94.45(-1)	-4	-6	-6	+1
Giá than	127.85(-0)	-3	-15	-15	+0
Giá đậu tương	1156.5(-1)	-70	+48	-90	+48
Giá ngô	439(0)	-11	+37	-25	+37
Giá nhựa Polyvinyl	4539(+37)	-87	+200	-105	+200
Giá cước vận tải khô BDI	3089(+32)	+418	+599	0	+599
Giá cước vận tải container (Drewry)	4297(0)	-250	+131	-342	+131
DXY	99.6(-0)	-1	-2	-2	0
Giá cao su	218.8(+1)	+4	+10	-6	+10
Phốt pho vàng	27562.67(0)	+800	-3,567	-3,567	+1,400
Ure(Sunsir)	1751.25(+5)	-19	-60	-63	+14
H2SO4	1880(0)	-233	-288	-288	0
HRC(Sunsir)	3252(+22)	-74	-80	-90	+32
Iron Ore (Sunsir)	698.67(+7)	-27	-20	-28	+19
Cao su thiên nhiên (Sunsir)	16900(+8)	-83	+225	-208	+508
PVC(Sunsir)	4445(+20)	-140	+151	-140	+180
Rebar	3029(+10)	-60	-92	-92	+27
Cautic soda	641(0)	-2	-28	-28	0

Khuyến cáo sử dụng

Báo cáo phân tích được lập và phát hành bởi Công ty cổ phần Chứng khoán VIX (“VIX”). Báo cáo này không nhằm phát hành rộng rãi ra công chúng và chỉ mang tính chất cung cấp thông tin cho một số đối tượng nhất định, cũng như không được phép sao chép hoặc phân phối lại cho bất kỳ bên thứ ba nào khác. Tất cả những cá nhân, tổ chức nắm giữ báo cáo này đều phải tuân thủ những điều trên.

Báo cáo này không phải là một lời kêu gọi, đề nghị, mời chào mua hoặc bán bất kỳ mã chứng khoán nào. Các thông tin trong báo cáo nghiên cứu được chuẩn bị từ các thông tin công bố công khai, dữ liệu phát triển nội bộ và các nguồn khác được cho là đáng tin cậy, nhưng chưa được kiểm chứng độc lập bởi VIX và VIX sẽ không đại diện hoặc đảm bảo đối với tính chính xác, đúng đắn và đầy đủ của những thông tin này.

Toàn bộ những đánh giá, quan điểm và khuyến nghị đưa ra trong báo cáo có thể được thay đổi mà không báo trước. VIX không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi hoặc bổ sung bản báo cáo cũng như không có nghĩa vụ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận được bản báo cáo này trong trường hợp các đánh giá, quan điểm hay khuyến nghị được đưa ra có sự thay đổi hoặc trở nên không còn chính xác.

Các mã chứng khoán trong bản báo cáo có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư, và nội dung của bản báo cáo không đề cập đến các nhu cầu đầu tư, mục tiêu và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư cụ thể nào. Trước khi thực hiện đầu tư bất kỳ mã chứng khoán nào nêu trong báo cáo này, nhà đầu tư nên liên hệ với những chuyên gia tư vấn đầu tư của họ để thảo luận về trường hợp cụ thể của mình.